TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Đình Bằng và ông Bùi Đăng Ban.
- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 28/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1993 tại T1, N, Hải Dương; nơi cư trú: thôn T2, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Ma Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 01/6/2024; tạm giam ngày 07/6/2024; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên "có mặt".

- *Người chứng kiến*: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984;
Trú tại: thôn C, thị trấn T4, huyện P1, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 01/6/2024, tổ công tác Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng Công an thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ tuần tra trên đường thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên phát hiện một người đàn ông đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng khai là Nguyễn Trung T, sinh năm 1993, ở thôn T2, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của mình cho tổ công tác 01 túi nilon, kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận chất dạng tinh thể màu

trắng trong túi nilon vừa giao nôp là ma túy loại "đá" của T mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng là 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Trung T ghi ký hiệu M1 và đưa T về trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận: do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên khoảng 17 giờ ngày 01/6/2024, T đi bộ từ nhà ở thôn T2, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương ra đường. Sau đó T đi nhờ xe máy của người đi đường đến khu vực huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên thì Thành xuống xe đi bộ một đoạn đường đến khu dân cư vắng người của thị trấn Trần Cao gặp một người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường (T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này). T đi đến và hỏi mua loại ma túy "đá" của người đàn ông này với số tiền 300.000 đồng. T đưa đủ tiền thì người đàn ông cầm và đưa cho T 01 túi nilon bên trong chứa ma tuý "đá". T cầm gói ma tuý vừa mua được trong lòng bàn tay phải của mình, rồi đi bộ ra đường để đi nhờ xe về nhà thì bị lực lượng Công an huyện Phù Cừ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 01/06/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung T tại thôn T2, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương; kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 394/KL-KTHS(KTHS) ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,283 gam, là ma tuý, loại Methamphetamine.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Trung T, kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý: số lượng 0,249 gam ma tuý loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 394/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ chờ xử lý.

Đối người người đàn ông cho T đi nhờ xe máy từ xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương đến thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên và người đàn ông bán ma túy cho T vào ngày 01/06/2024, T đều khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm, lai lịch cụ thể của họ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có thông tin để xác minh, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSPC ngày 27/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Trung T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47

của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T. Vật chứng: đề nghị tịch thu toàn bộ số lượng ma túy loại Methamphetamin, 01 túi nilon, 01 phong bì thư niêm phong mẫu vật gửi giám định; được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 394/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy. Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trung T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố theo nội dung cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo T đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt bị cáo mức án thấp nhất để phấn đấu cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Trung T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung T là 01 túi nilon có kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; phù hợp lời khai của ông Nguyễn Văn P là người chứng kiến khi Nguyễn Trung T bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và Kết luận giám định số: 394/KL-KTHS(KTHS) ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (thu giữ của Nguyễn Trung T), có khối lượng là 0,283 gam, là ma tuý, loại Methamphetamine và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 01/6/2024, tại địa phận thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bị cáo Nguyễn Trung T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,283 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho cá nhân thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Nguyễn Trung T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo T thực

hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Trung T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Trung T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo T là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là một trong các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Bị cáo sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Trung T phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều nhận tội, khai báo thành khẩn; bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự; có bà nội được tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam, mẹ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận; nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Trung T là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

Toàn bộ số lượng chất ma túy loại Methamphetamin, 01vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 394/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, là chất ma túy Nhà nước cấm và đồ vật không có giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: bị cáo Nguyễn Trung T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điêm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 01/6/2024.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu toàn bộ số lượng chất ma túy loại Methamphetamin, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; được chứa trong 01 phong bì niêm phong ghi số: 394/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo T;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hiền